TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **69/**2022/HS-ST
Ngày 08/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thảo

Bà Lý Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Bế Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HS ngày 24/6/2022, đối với bị cáo:

Lê Hữu N, sinh ngày 10/11/1997, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 05, phường Q, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ở: Tổ dân phố 03, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12/; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Hữu H (đã chết) và bà Lê Minh P, sinh năm 1969; Anh chị em ruột: bị cáo là con duy nhất; Vợ, con: không có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 09/7/2015, Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 04 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", tại bản án số 54/2015/HSST;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/02/2022, Lê Hữu N, đăng ký HKTT tại tổ dân phó 05, phường Q, thành phố T đang ở nhà bà Lê Minh P (mẹ đẻ N) thuộc tổ 03, phường M, thành phố T thì nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Do điện thoại di động hỏng nên N đi bộ ra khu vực gần nhà mượn điện thoại di động của một người đàn ông đang đi bộ (không biết tên, tuổi địa chỉ) để gọi cho một người đàn ông theo N khai tên là H (không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ, cụ thể) để hỏi mua 05 viên ma túy tổng hợp và 01 chỉ Ketamine (trước đó N được H cho số điện thoại ghi vào mảnh giấy). H đồng ý và hẹn sẽ giao ma túy cho N tại cổng trường Trung học phổ thông Chuyên Tuyên Quang. Sau khi gọi điện cho H, N trả lại điện thoại cho người đàn ông đi đường và vứt mảnh giấy ghi số điện thoại của H xuống đất.

Khoảng 20 phút sau, N điều khiển xe mô tô Honda Wave biển số 30Y2-5400 (mượn của bà Lê Thị P) đến cổng trường Trung học phổ thông CHên Tuyên Quang gặp H. Tại đây, H bán cho N 01 túi nilon màu trắng có mép viền màu đỏ, bên trong có 05 viên nén màu xanh là ma túy tổng hợp (MDMA) và 01 gói nilon màu trắng có mép viền màu xanh , chứa chất tinh thể rắn màu trắng là Ketamine với số tiền 4.700.000 đồng. N cầm gói ma túy mua được trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi đón Mạc Thị H, đăng ký HKTT tại thôn 6, xã T, Huyện N, tỉnh Thanh Hóa (là bạn gái của N, hiện đang sinh sống cùng nhà với N), tại quán nước gần khách sạn Mường Thanh, thành phố T rồi chở đến quán bar NYX thuộc tổ dân phố 17, phường T, thành phố T chơi. Khi đến khu vực quán bar NYX thì bị tổ công tác điều tra Công an thành phố T kiểm tra. N thả gói ma túy từ trong tay rơi xuống đất nơi N đứng, Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N hồi 21 giờ cùng ngày, thu giữ 02 gói ma túy có đặc điểm nêu trên.

Tại Bản Kết luận giám định số 237/KL-GĐKTHS ngày 16/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

05 (năm) viên nén màu xanh thu giữ của Lê Hữu N gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 2,236g (*hai phẩy hai ba sáu gam*);

Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Hữu N gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1, 035 g (*một phẩy không ba năm gam*)

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma tuý đối với Lê Hữu N là (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể, N khai nhận do đã sử dụng ma túy vào ngày 10/02/2022.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKSTP ngày 07 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị

cáo Lê Hữu N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Hữu N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Hữu N từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 13/02/2022. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; xử lý vật chứng (tịch thu, tiêu hủy số MDMA và Ketamine còn lại sau giám định). Tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Hữu N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu N tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở

kết luận: Hồi 21 giờ ngày 13/02/2022, tại tổ dân phố 17, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Lê Hữu N, đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 5, phường Q, thành phố T; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 03, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang có hành vi tàng trữ trái phép 2,236g (*hai phẩy hai ba sáu gam*) DMMA và 1,035g (*một phẩy không ba lăm gam*) Ketamine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo Lê Hữu N là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ ma tuý của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, bị cáo tàng trữ trái phép 02 chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hữu N đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma tuý trên địa bàn thành phố T. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma tuý và số chất ma túy mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 10/02/2022 của Lê Hữu N. Công an thành phố T đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 199/QĐ-XPHC ngày 02/3/2022, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Đối với người đàn ông theo Lê Hữu N khai nhận tên là H, là người bán ma túy cho Lê Hữu N ngày 13/02/2022 tại khu vực trường Trung học phổ thông

Chuyên Tuyên Quang nhưng không xác định được họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông theo bị cáo khai là cho bị cáo mượn điện thoại di động để gọi cho H hỏi mua ma túy nhưng không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ, cụ thể nên HĐXX không xem xét xử lý.

Đối với chị Mạc Thị H là người được N chở đến quán bar NYX sau khi Lê Hữu N mua ma túy nhưng chị Mạc Thị H không biết việc bị cáo mua ma túy và tàng trữ ma túy nên HĐXX không xem xét xử lý.

Đối với bà Lê Minh P là người cho bị cáo Lê Hữu N mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30Y2 -5400 nhưng bà P không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện mua ma túy nên HĐXX không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 phong bì niêm phong, trên các mép dán có chữ ký của Lê Hữu N, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 1,791g MDMA; 0,985g Ketamine (khối lượng còn lại sau khi lấy mẫu giám định) là vật chứng của vụ án. Tạm giữ của Lê Hữu N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe wave biển kiểm soát 30Y2 -5400, ngày 21/4/2022 đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Minh P.

Xét thấy Đối với khối lượng ma túy đã thu giữ của bị cáo (khối lượng còn lại sau khi giám định) được niêm phong theo quy định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe wave biển kiểm soát 30Y2 -5400 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho bà Lê Minh P, bà P không có yêu cầu gì về xe nên HĐXX không xem xét xử lý về vật chứng và trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bà Lê Minh P.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo **Lê Hữu N** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

- Xử phạt bị cáo Lê Hữu N **03 (ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 13/02/2022.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của Lê Hữu N, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng

Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 1,791g MDMA; 0,985g Ketamine (khối lượng còn lại sau khi lấy mẫu giám định).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T ngày 09/6/2022.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Hữu N phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Hữu N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/7/2022./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thảo **Lý Thị Nhân** **Vương Thị Lan**